TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 8 - 2017
"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Thanh
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Lương Thị Hồng Thắm.
Bà Lý Thị Ngọc Mai.
- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 12 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 497/2017/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2017 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 219/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Kim C, sinh năm 1988
Địa chỉ: Tổ 28, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.
- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1985.
Địa chỉ: 97A, Ô 3, khu A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An.
(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Thị Kim C trình bày: Chị với anh Nguyễn Thanh T kết hôn với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An vào năm 2009.

Trong cuộc sống chung, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh T đi làm có tiền nhưng không lo cho cuộc sống của chị và con, thường xuyên uống rượu dẫn đến tranh cải lẫn nhau. Mặc dù còn sống chung nhà nhưng chị và anh T đã chấm dứt quan hệ vợ chồng đã hơn 03 năm và đã ly thân với anh T từ ngày 01/3/2017 cho đến nay. Thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con tên Nguyễn Anh K sinh ngày 06/9/2010.

Về tài sản chung: Chị và anh T có 01 căn nhà cấp 4 diện tích 47m^2, xây trên diện tích đất do bà Nguyễn Kim S đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; 01 chiếc xe mô tô SH biển số 62P1 – 50.602 do anh Nguyễn Thanh T đứng tên giấy chứng nhận đăng ký và không có nợ ai.

Khi ly hôn, chị đồng ý giao con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu giải quyết chia tài sản chung

Bị đơn anh Nguyễn Thanh T trình bày: Điều kiện kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ, thời gian ly thân như chị C trình bày là đúng nhưng mâu thuẫn vợ chồng là do chị C thường xuyên đi chơi bên ngoài với bạn bè, nghe lời người khác tác động nên chị C xin ly hôn với anh, vì vậy anh không đồng ý ly hôn. Nếu Tòa án có căn cứ cho ly hôn thì anh có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, chị C giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh T, giao con tên Nguyễn Anh K cho anh T nuôi, chị không cấp dưỡng nuôi con và cũng không yêu cầu giải quyết chia tài sản chung. Anh T đồng ý ly hôn với chị C, đồng ý nuôi con tên Nguyễn Anh K sinh ngày 06/9/2010, không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con và cũng không yêu cầu giải quyết chia tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Trần Thị Kim C xin ly hôn với anh Nguyễn Thanh T là thuộc quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình và anh Nguyễn Thanh T là bị đơn có địa chỉ tại khu A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Kim C, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị C với anh T kết hôn với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An là phù hợp theo quy định tại Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 (Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014). Tại phiên tòa, chị C và anh T thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung, không yêu cầu giải quyết tài sản chung.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn giữa chị C với anh T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử công nhận.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc chị C phải chịu án phí ly hôn sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Căn cứ vào Điều 9, Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Kim C được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

2. Con chung: Anh Nguyễn Thanh T được tiếp tục nuôi con tên Nguyễn Anh K sinh ngày 06/9/2010, chị C không cấp dưỡng nuôi con.

Chị Cúc có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự có thể xin thay đổi tình trạng nuôi con.

3. Án phí: Buộc chị Trần Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sung công quỹ Nhà nước. Số tiền này được chuyển từ tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0000594 ngày 30/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa sang án phí để thi hành, chị C không phải nộp tiếp.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Đương sự;
- Ủy ban nhân dân thị trấn H;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã Ký)
Dương Thị Kim Thanh